

BÁO CÁO

Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Căn cứ Văn bản số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

UBND huyện xây dựng Báo cáo Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2021 như sau:

I. Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tuần Giáo

1. Tình hình triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ

1.1. Công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP

Thực hiện Kế hoạch số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, UBND huyện Tuần Giáo ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện để chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP, xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện do Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban.

Thực hiện triển khai tuyên truyền để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin như:

Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin, đảm bảo An toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Tuần Giáo năm 2021.

Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 07/01/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin, đảm bảo An toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021- 2025.

Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021 - 2025.

Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 19/4/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tuần Giáo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND huyện Tuần giáo về việc Xây dựng phát triển các lĩnh vực ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2022.

Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”.

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 03/5/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về Cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo trong năm 2021.

Kế hoạch số 113/KH-VHTT ngày 26/8/2021 của Phòng Văn hóa và Thông tin về tuyên truyền sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Phát triển Chính Quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Tuần Giáo năm 2022.

Văn bản số 1066/UBND-VP ngày 9/7/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc đôn đốc sử dụng chữ ký số trên hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD Office) huyện.

Văn bản số 1880/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện về việc Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện giao.

Văn bản số 1351/UBND -VP ngày 23/8/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc đưa phần mềm theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện giao vào vận hành chính thức.

Văn bản số 33/VHTT-CNTT ngày 15/3/2021 của Phòng Văn hóa và Thông

tin về việc Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ @dienbien.gov.vn trong trao đổi công việc của cán bộ, công chức trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Văn bản số 1942/UBND-CNTT ngày 4/11/2021 của UBND huyện về việc kết nối Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Chính phủ đến cấp xã trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng tỉnh.

Văn bản số 1702/UBND-VP ngày 28/9/2011 của UBND huyện về việc đơn đốc giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

Tiếp tục triển khai và thực hiện theo cấu trúc, hệ thống chính quyền điện tử hiện có theo chủ trương của UBND tỉnh đồng thời đầu tư trang thiết bị máy tính, máy in,...; nâng cấp hệ thống truyền hình trực tuyến; triển khai hồ sơ công việc TD office.

1.3. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử huyện

- Trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0 (Phê duyệt tại Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh), huyện đang tiếp tục rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Trục liên thông văn bản: Hiện nay, huyện đã hoàn thành việc kết nối Trục liên thông văn bản với tỉnh và trục liên thông văn bản Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia theo yêu cầu.

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong các cơ quan Nhà nước cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt trên 80%. 100% cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên được kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet tốc độ cao, 100% xã được kết nối Internet.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước đã được xây dựng và kết nối từ Văn phòng HĐND&UBND đến các sở, ban, ngành, Huyện ủy, UBND cấp xã. Góp phần quan trọng trong việc khai thác có hiệu quả và an toàn các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Hệ thống hội nghị truyền hình đã được nâng cấp tại UBND huyện đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp từ Chính phủ, tỉnh, huyện và 19 xã, thị trấn trên đường số liệu chuyên dùng.

1.4. Xây dựng Chính phủ điện tử gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân (Công tác quản lý an toàn thông tin mạng)

Chứng thư số được sử dụng trong giao dịch điện tử, kê khai thuế và bảo hiểm điện tử, triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực kho bạc, gửi nhận văn bản điện tử,... Các cơ quan, đơn vị sử dụng hiệu quả chứng thư số đã cấp để thực hiện trao đổi văn bản điện tử, kê khai thuế điện tử, bảo hiểm xã hội điện tử và triển khai dịch vụ công trực tuyến với Kho bạc nhà nước. Việc sử dụng chứng thư số tổ chức/cá nhân để trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản, thư

điện tử công vụ của tỉnh, giao dịch trên môi trường mạng giúp việc gửi nhận văn bản điều hành giữa các đơn vị nhanh chóng, tiện lợi, an toàn và tiết kiệm.

Các phần mềm dùng chung của xã, huyện, tỉnh đã được kết nối liên thông trên đường số liệu chuyên dùng, bảo mật của tỉnh.

1.5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

Hàng năm huyện đã bố trí các nguồn lực cho xây dựng Chính quyền điện tử; mua sắm đầu tư hệ thống 1 cửa điện tử, phòng họp trực tuyến, máy tra cứu thủ tục hành chính, máy scan, máy tính ... Phục vụ hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC

100 % TTHC được rà soát, đánh giá theo kế hoạch của UBND tỉnh

2.2. Công khai TTHC

- Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện

- 100 % các xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả

- 100 % TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND cấp xã được công khai trên Trang TTĐT của huyện

- Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh:

+ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện đã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

+ 100% đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện đã công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐCP và Thông tư 01/2018/TT-VpCP:

+ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

+ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Thực hiện theo danh mục TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: 100% số TTHC trong Danh mục đã đưa ra thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp.

- Danh mục TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp hành chính được lập và cập nhật đầy đủ, trong đó, nêu rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối

hợp trong quy trình giải quyết đối với từng TTHC đầy đủ.

2.4. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

- 99% số hồ sơ TTHC do UBND huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn so với tổng số hồ sơ TTHC do UBND huyện đã tiếp nhận trong năm.

- 99% số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn so với tổng số hồ sơ TTHC do UBND huyện đã tiếp nhận trong năm.

- Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC

- Cập nhật đầy đủ thông tin (địa chỉ cụ thể, số điện thoại) của cá nhân, đại diện tổ chức giao dịch TTHC tại Bộ phận Một cửa

- Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị: Xuất sắc

2.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

- Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Trong năm không có PAKN với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, tỉnh.

- 100% số PAKN thuộc thẩm quyền giải quyết đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định.

2.6. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TTHC

100 % văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC được huyện cụ thể hóa bằng văn bản của huyện phù hợp với thực tế của địa phương đảm bảo theo yêu cầu của UBND tỉnh.

3. Kết quả thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ

3.1. Việc thực hiện gửi nhận VBĐT

Đã triển khai kết nối liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành vào Trục liên thông văn bản của tỉnh, kết quả trong năm UBND huyện phát hành trong kỳ báo cáo:

- Tổng số văn bản đi (trừ văn bản mật): 22.917

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 13.953

+ Cấp xã: 8.964

- Số lượng văn bản đi dưới dạng điện tử toàn huyện là: 22.917 (trừ văn bản mật) trong đó:

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 13.953

+ Cấp xã: 8.964

- Văn bản gửi qua mạng: 22.273.

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 13.855

- + Cấp xã: 8.418
- Văn bản gửi có ký số: $22.411/22.917 = 97,79\%$
- + Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): $13.747/13.953=98,52\%$
- + Cấp xã: $8.664/8.964=96,65\%$
- Số lượng văn bản đến dưới dạng điện tử toàn huyện là: 91.696 (trừ văn bản mật) trong đó:
 - + Tổng số văn bản đến UBND huyện: 13.100
 - + Văn bản đến UBND huyện nhận qua mạng: 6.999

(Chi tiết tình hình gửi nhận văn bản được tổng hợp trong Biểu 8 kèm theo)

3.2 Ứng dụng Chứng thư số chuyên dùng

- Tổng số chứng thư số chuyên dùng Ban cơ yếu Chính phủ đã cấp phát cho huyện Tuần Giáo là 336 chứng thư số cho tổ chức và chữ ký số cá nhân, cụ thể:
 - + Đợt 1: 173 thiết bị chứng thư số.
 - + Đợt 2: 95 thiết bị chứng thư số.
 - + Đợt 3: 1 thiết bị chứng thư số.
 - + Đợt 4: 13 thiết bị chứng thư số.
 - + Đợt 5: 11 thiết bị chứng thư số.
 - + Đăng ký cấp trực tuyến: 43 chứng thư
- Việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã thực hiện tại 100% các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và 100% UBND các xã, thị trấn, cụ thể:
 - + $13/13 = 100\%$ phòng chuyên môn thuộc huyện sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong phát hành các văn bản (trừ văn bản mật).
 - + $19/19 = 100\%$ xã được cấp và từng bước sử dụng, nâng cao tỷ lệ ứng dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản.
 - + $5/5 = 100\%$ đơn vị sự nghiệp sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong phát hành các văn bản (trừ văn bản mật).

(Chi tiết thống kê trong Biểu 1 kèm theo)

4. Triển khai xử lý TTHC qua Cổng dịch vụ công trực tuyến

4.1. Công tác công tác tuyên truyền

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tích cực tăng cường công tác tuyên truyền về việc sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức như: Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/01/2021 Kế hoạch Truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021, Kế hoạch 133/KH-UBND ngày 23/6/2021 Kế hoạch tuyên truyền Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tỉnh Điện Biên trên địa bàn

huyện Tuần Giáo. Đăng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng nội dung các khẩu hiệu tuyên truyền đặt trên Cổng/trang Thông tin điện tử của các xã liên kết đến Cổng dịch vụ công của tỉnh... Qua đó, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đã biết đến và thực hiện gửi, nhận hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh.

4.2. Kết quả tiếp nhận và xử lý TTHC qua Cổng dịch vụ công

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên đã được vận hành chính thức từ ngày 18/9/2019 tại địa chỉ <https://dichvucong.dienbien.gov.vn>.

- Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã cung cấp các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, trong đó:

+ 310 thủ tục hành chính cấp huyện;

+ 166 thủ tục cấp xã;

- Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 16 TTHC, trong đó:

+ Cấp huyện: 11 TTHC; đạt tỷ lệ: $11/298 = 3,69\%$

+ Cấp xã: 5 TTHC; đạt tỷ lệ: $5/158 = 3,16\%$

- Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 69 TTHC, trong đó:

+ Cấp huyện: 57 TTHC; đạt tỷ lệ: $57/298 = 18,4\%$;

+ Cấp xã: 12 TTHC; đạt tỷ lệ: $12/158 = 7,59\%$

- Tổng số TTHC mức độ 3,4 đang cung cấp: 85

+ Cấp huyện: 68; đạt tỷ lệ: $68/298 = 22,81\%$;

+ Cấp xã: 17; đạt tỷ lệ: $17/158 = 10,75\%$;

- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 29.325

- Số hồ sơ giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến: 29.325 đạt tỷ lệ: $29.325/29.325 = 100\%$.

- Tổng Số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: 62; đạt tỷ lệ: $62/85 = 72,94\%$, trong đó:

+ Số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 12 ; đạt tỷ lệ $12/16 = 75,0\%$. (cấp huyện: $7/11 = 63,6\%$; cấp xã: $5/5 = 100\%$).

+ Số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 50; đạt tỷ lệ: $50/69 = 72,46\%$. (cấp huyện: $47/57 = 82,45\%$; cấp xã: $3/12 = 25,0\%$)

(Biểu 10,11, 12 kèm theo)

- Tổng số hồ sơ TTHC mức độ 3 tiếp nhận dưới mọi hình thức: 8062 hồ sơ, trong đó:

+ Cập nhật lên cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 8062; đạt tỷ lệ: $8062/8062 = 100\%$.

+ Tiếp nhận trực tuyến: 5589; đạt tỷ lệ: $5589/8062=69,32\%$

- Tổng số hồ sơ TTHC mức độ 4 tiếp nhận dưới mọi hình thức: 4547 hồ sơ, trong đó:

+ Cập nhật lên cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 4547; đạt tỷ lệ: $4547/4547 = 100\%$.

+ Tiếp nhận trực tuyến: 3850; đạt tỷ lệ: $3850/4547=84,67\%$

- Tổng số hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 tiếp nhận dưới mọi hình thức: 12.609 hồ sơ, trong đó:

+ Cập nhật lên cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 12.609; đạt tỷ lệ: $12.609/12.609= 100\%$.

+ Tiếp nhận trực tuyến: 9.439; đạt tỷ lệ: $9.439/12.609=74,86\%$

(Chi tiết thống kê kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh được tổng hợp trong các Biểu 1,2,3,4,5,7 kèm theo)

- Việc triển khai thực hiện đầu tư Hệ thống cung cấp Dịch vụ hành chính công trực tuyến (Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên) đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

- Bên cạnh việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến thì việc nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính cũng đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

4.3 Kết quả tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (EMS)

- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC mức độ 3,4 toàn huyện là: 12.609

- Tổng số TTHC tiếp nhận qua dịch vụ BCCI (QĐ 912/QĐ-UBND 10/9/2020 của UBND tỉnh Điện Biên): 253

+ Tổng số TTHC phát sinh hồ sơ EMS: 171

+ Tỷ lệ TTHC phát sinh hồ sơ EMS: $171/253 = 67,59\%$

(Biểu 9 kèm theo)

- Kết quả thực hiện nhận qua dịch vụ bưu chính công ích:

+ Huyện, xã đã ký kết hợp đồng với bưu điện huyện cung cấp hợp đồng gửi trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Hồ sơ nhận EMS trực tiếp: 14;

+ Hồ sơ nhận trả qua EMS: 8.825;

+ Hồ sơ trả và nhận qua EMS: 01;

- + Tổng số tiếp nhận và trả kết quả qua EMS: 8.840;
- + Tỷ lệ % hồ sơ nhận và trả qua EMS so với tổng số hồ sơ tiếp nhận:
 $8.840/12.609 = 70,11 \%$.

(Chi tiết thống kê trong Biểu 6 kèm theo)

5. Đánh giá chung về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu Cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử

Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước đã được quan tâm và triển khai tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, từng bước đáp ứng tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, cải cách hành chính. 100% cơ quan nhà nước từ cấp xã trở lên đã kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành và kết nối vào Trục liên thông văn bản Quốc gia; 19/19 xã đã có trang thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, triển khai hệ thống một cửa, rút ngắn thời gian xử lý nhà nước, tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại các cơ quan Nhà nước đã được nâng cấp xây dựng đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ. Đã hoàn thành kết nối Internet, mạng số liệu chuyên dùng, mạng LAN đến 100% đơn vị cấp xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu trao đổi dữ liệu, khai thác các ứng dụng và dịch vụ dùng chung.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT và Chính quyền điện tử cho các cán bộ lãnh đạo công nghệ thông tin, cán bộ chuyên trách và cán bộ công chức trong cơ quan nhà nước hàng năm được quan tâm tổ chức triển khai, đảm bảo đáp ứng nhu cầu và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin.

II. Khó khăn, vướng mắc trong Xây dựng Chính quyền điện tử

Kinh phí triển khai xây dựng chính quyền điện tử, nền tảng đô thị thông minh còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế, dẫn đến nhiều chỉ tiêu, mục tiêu chưa được triển khai đồng bộ, một số nhiệm vụ chậm so với kế hoạch.

Việc thực hiện gửi nhận văn bản điện tử ký số theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ còn bất cập chưa liên thông, đồng bộ giữa phần mềm quản lý văn bản và Cổng dịch vụ công, hệ thống dữ liệu chuyên ngành cán bộ, công chức vẫn phải cập nhật thủ công.

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (chưa phát sinh hồ sơ, số lượng hồ sơ nộp thực hiện qua Cổng dịch vụ công trực tuyến thấp).

Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin của huyện, tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu. Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh chưa đầu tư hạ tầng với hệ thống bảo mật có độ tin cậy cao. Một số cơ quan chưa trang bị các thiết bị bảo mật (Firewall), hệ thống sao lưu dữ liệu (San, Nat); chưa có quy trình chuẩn về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho hệ thống, các hệ thống chưa được đánh giá, xác định cấp độ an toàn thông tin...

Công tác truyền thông, tư vấn dịch vụ của đơn vị cung ứng về tiếp nhận hồ

sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg chưa mạnh mẽ, liên tục do đó, nhiều người dân, tổ chức chưa biết đến dịch vụ.

Thực tế triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg hiện nay chủ yếu được thực hiện tại khâu chuyển trả kết quả. Việc tiếp nhận hồ sơ vẫn còn hạn chế do người dân còn tâm lý e ngại, sợ mất giấy tờ gốc khi sử dụng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân vẫn duy trì thói quen đến trực tiếp giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính. Một bộ phận nhân viên bưu chính chưa nắm được quy trình nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân dẫn đến số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích còn hạn chế.

Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin còn thiếu nhất là cán bộ về an toàn an ninh thông tin.

III. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị UBND tỉnh xem xét quan tâm bố trí nguồn lực đảm bảo tiếp tục thực hiện duy trì và đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử các cấp.

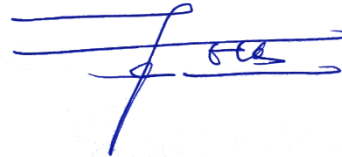
Đề nghị đơn vị cung ứng dịch vụ BCCI thực hiện tập huấn, hướng dẫn cho nhân viên bưu chính nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg.

Trên đây là Báo cáo Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu Cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND (b/c);
- Phòng, ban CM;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Đức